

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠT PHƯƠNG**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2009	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2009	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2009	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009	13 - 32



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đạt Phương hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000857 ngày 12 tháng 03 năm 2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh sau:

- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ nhất ngày 06/05/2002 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ là 10 tỷ đồng.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ hai ngày 25/06/2002 về việc điều chỉnh giảm vốn điều lệ xuống còn 2,2 tỷ đồng.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ ba ngày 01/03/2004 về việc bổ sung một số ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ lên 5 tỷ đồng.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ tư ngày 07/06/2004 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ năm ngày 27/09/2005 về việc tăng vốn điều lệ lên 16 tỷ đồng.
- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ sáu ngày 16/04/2007 về việc tăng vốn điều lệ lên 36 tỷ đồng.

Vốn điều lệ : 36.000.000.000 VND (ba mươi sáu tỷ đồng).

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Điện thoại : 04 37830856 Fax : 04 37830859
E-mail : datphuong@vnn.vn
Mã số thuế : 0101218757

Công ty con:

Công ty Cổ phần Sông Bung

Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông thủy lợi;
- Vận tải hàng hóa;
- Đại lý, buôn bán vật liệu xây dựng;
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35KV;
- Đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, cụm dân cư, khu đô thị;
- Sản xuất cấu kiện thép, bê tông cốt thép, bê tông nhựa;
- Thuê và cho thuê các máy móc, thiết bị ngành xây dựng;
- Khai thác, chế biến và mua bán khoáng sản (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Khai thác đá, sản xuất vật liệu xây dựng.

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Trong năm Công ty Cổ phần Đạt Phương thực hiện góp vốn vào 01 công ty con là Công ty Cổ phần Sông Bung.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 32).

Trong năm 2009, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ 5.247.940.000 VND bằng việc phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần với số tiền là 2.316.380.000 VND, tương đương 231.638 cổ phần, chia cổ tức bằng cổ phiếu với số tiền là 2.691.560.000 VND, tương đương 269.156 cổ phần, bán thu bằng tiền mặt 240.000.000 VND, tương đương 24.000 cổ phần và thặng dư vốn cổ phần là 60.000.000 VND.

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Lương Minh Tuấn	Chủ tịch	14 tháng 02 năm 2004	
Ông Phạm Văn Đích	Ủy viên	14 tháng 02 năm 2004	
Bà Trần Thị Hà	Ủy viên	14 tháng 02 năm 2004	18 tháng 04 năm 2009
Bà Lương Thị Thanh	Ủy viên	18 tháng 04 năm 2009	
Ông Trần Anh Tuấn	Ủy viên	25 tháng 01 năm 2006	
Ông Phạm Kim Châu	Ủy viên	25 tháng 01 năm 2006	

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Đinh Gia Nội	Trưởng ban	10 tháng 02 năm 2007
Ông Nguyễn Thế Chính	Thành viên	10 tháng 02 năm 2007
Ông Trần Xuân Đức	Thành viên	10 tháng 02 năm 2007

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Lương Minh Tuấn	Tổng Giám đốc	14 tháng 02 năm 2004
Ông Phạm Kim Châu	Phó Tổng Giám đốc	10 tháng 08 năm 2004
Ông Lê Ngọc Hào	Phó Tổng Giám đốc	13 tháng 12 năm 2006

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Lương Minh Tuấn

Ngày 10 tháng 09 năm 2010

30
NH
NG
HIEM
IN V
TA
A N
A-



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 435/2010/BCTC-KTTV-KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2009 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Kính gửi: CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009 của Công ty Cổ phần Đạt Phương gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 10 tháng 09 năm 2010, từ trang 06 đến trang 32 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đạt Phương tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giám đốc



Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Hà Nội, ngày 10 tháng 09 năm 2010

Kiểm toán viên

Phạm Quang Huy

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1409/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6 lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		134.183.573.510	118.984.505.387
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	10.579.858.807	17.304.476.568
1. Tiền	111		10.579.858.807	17.304.476.568
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		66.792.155.581	63.415.577.641
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	63.612.291.937	60.140.130.184
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	2.906.619.498	3.042.622.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	273.244.146	232.825.457
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		23.963.536.963	25.378.701.136
1. Hàng tồn kho	141	V.5	23.963.536.963	25.378.701.136
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		32.848.022.159	12.885.750.042
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		890.565.869	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.6	31.957.456.290	12.885.750.042

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6 lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		88.413.274.002	46.800.766.521
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		63.039.176.769	25.759.278.112
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	45.502.505.705	25.753.384.785
<i>Nguyên giá</i>	222		66.235.500.517	39.326.963.150
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(20.732.994.812)	(13.573.578.365)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	2.128.733.327	5.893.327
<i>Nguyên giá</i>	228		2.150.480.000	23.480.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(21.746.673)	(17.586.673)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.9	15.407.937.737	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		13.310.465.058	13.310.465.058
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.10	13.310.465.058	13.310.465.058
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		12.063.632.175	7.731.023.351
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	10.268.250.745	7.716.583.751
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		375.381.430	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.12	1.420.000.000	14.439.600
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		222.596.847.512	165.785.271.908

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6 lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		154.334.833.767	133.511.439.001
I. Nợ ngắn hạn	310		129.902.479.967	125.743.639.001
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	58.236.430.200	42.455.874.942
2. Phải trả người bán	312	V.14	16.681.353.922	18.383.818.775
3. Người mua trả tiền trước	313	V.15	11.558.618.343	43.491.907.164
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	16.371.458.901	7.611.543.633
5. Phải trả người lao động	315		15.076.266.863	7.544.470.974
6. Chi phí phải trả	316	V.17	11.897.214	19.168.096
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	901.596.986	6.152.976.533
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.19	11.064.857.538	83.878.884
II. Nợ dài hạn	330		24.432.353.800	7.767.800.000
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.20	3.565.300.000	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.21	20.867.053.800	7.767.800.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		60.712.013.745	32.273.832.907
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	58.536.126.896	31.629.683.858
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		30.288.220.000	25.040.280.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		60.000.000	2.316.380.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(46.384.373)	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		2.127.469.579	1.040.408.488
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.379.198.629	869.411.254
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		23.727.623.061	2.363.204.116
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		2.175.886.849	644.149.049
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.23	2.175.886.849	644.149.049
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỎ ĐỒNG THIỂU SỐ	439		7.550.000.000	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		222.596.847.512	165.785.271.908

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6 lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-	-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

Người lập biểu

Đỗ Thị Thu

Kế toán trưởng

Vũ Văn Phi

Lập ngày 10 tháng 09 năm 2010

Tổng Giám đốc



Lương Minh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6 lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	225.542.135.502	169.502.349.734
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		225.542.135.502	169.502.349.734
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	174.130.511.523	145.460.750.231
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		51.411.623.979	24.041.599.503
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	120.323.975	300.465.164
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.847.723.646	6.491.460.182
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.834.750.891	6.459.103.122
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	7.633.492.086	5.011.795.780
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		39.050.732.222	12.838.808.705
11. Thu nhập khác	31	VI.6	552.601.939	823.255.720
12. Chi phí khác	32	VI.7	505.326.391	273.986.461
13. Lợi nhuận khác	40		47.275.548	549.269.259
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		39.098.007.770	13.388.077.964
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	10.403.785.989	4.315.770.197
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(375.381.430)	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>29.069.603.211</u>	<u>9.072.307.767</u>
17.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-	-
17.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		29.069.603.211	9.072.307.767
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>9.630</u>	<u>3.115</u>

Người lập biểu

Đỗ Thị Thu

Kế toán trưởng

Vũ Văn Phi

Lập ngày 10 tháng 09 năm 2010

Tổng Giám đốc



Lương Minh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6 lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		39.473.389.200	13.205.223.564
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		8.194.163.097	5.146.891.911
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	(9.370.014)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(201.489.862)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	4.834.750.891	6.459.103.122
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		52.502.303.188	24.600.358.721
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(34.826.107.963)	(44.396.066.360)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.415.164.173	(14.260.576.673)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(10.590.538.184)	55.954.363.781
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.551.666.994)	(4.558.471.770)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(4.789.665.576)	(6.455.647.568)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.16	(3.865.879.023)	(2.671.415.252)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(2.303.922.000)	(460.460.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(5.010.312.379)	7.752.084.879
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(31.344.417.903)	(14.567.731.941)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6	550.000.000	92.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(5.281.465.058)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	224.464.800
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(30.794.417.903)	(19.532.732.199)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6 lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.22	300.000.000		3.034.970.000	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		119.635.482.056		107.157.837.824	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(90.854.253.535)		(78.699.062.838)	
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.22	(1.116.000)		(7.014.350.000)	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>29.080.112.521</u>		<u>24.479.394.986</u>	
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50		<u>(6.724.617.761)</u>		<u>12.698.747.666</u>	
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	60	V.1	<u>17.304.476.568</u>		<u>4.605.728.902</u>	
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	61		-		-	
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	70	V.1	<u><u>10.579.858.807</u></u>		<u><u>17.304.476.568</u></u>	

Lập ngày 10 tháng 09 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đỗ Thị Thu

Vũ Văn Phi

Lương Minh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2009

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng
- Hoạt động kinh doanh chính trong năm** :
 - Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông thủy lợi;
 - Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35KV;
 - Thuê và cho thuê các máy móc, thiết bị ngành xây dựng;
- Công ty con: 01**
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 01
Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0

5. Công ty con được hợp nhất

Tên Công ty con	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ tại ngày 31/12/09	Quyền biểu quyết của Công ty mẹ	
			Tại ngày 31/12/09	Tại ngày 01/01/09
Công ty Cổ phần Sông Bung	2.15-M1-Tầng 2-F4, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	65,75%	65,75%	-

- Những sự kiện ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm**
Trong năm Công ty Cổ phần Đạt Phương thực hiện góp vốn vào 01 công ty con là Công ty Cổ phần Sông Bung.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 là năm tài chính thứ 08 của Công ty.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam .
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy tính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập căn cứ vào Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của Công ty con.

Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa Công ty mẹ và các công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chí phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trị giá hàng tồn kho được tính theo phương pháp thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối năm của từng công trình được xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí sản xuất} \\ \text{kinh doanh dở} \\ \text{dang cuối kỳ} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Chi phí SXKD dở dang đầu kỳ +} \\ \text{Chi phí SXKD phát sinh trong kỳ} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Doanh thu phát sinh trong kỳ + Giá} \\ \text{trị sản lượng đã thực hiện nhưng} \\ \text{chưa được xác nhận} \end{array}} \times \begin{array}{l} \text{Giá trị sản lượng} \\ \text{đã thực hiện} \\ \text{nhưng chưa} \\ \text{được xác nhận} \end{array}$$

Trong đó:

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị sản lượng} \\ \text{đã thực hiện} \\ \text{nhưng chưa được} \\ \text{xác nhận} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Khối lượng kiểm kê dở dang} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Đơn giá trúng} \\ \text{thầu} \end{array}$$

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Nhóm TSCĐ</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	5-7
Phương tiện vận tải	6-7
Thiết bị dụng cụ quản lý	3-7
TSCĐ khác	3-4

6. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán và công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

7. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ván khuôn, giàn giáo thi công

Ván khuôn, giàn giáo thi công đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí công trình trong kỳ theo thời gian sử dụng ước tính cho công trình đó với tổng thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

9. Các khoản dự phòng phải trả

Một khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và có khả năng làm giảm sút lợi ích kinh tế do việc thanh toán khoản nợ đó đồng thời nghĩa vụ nợ phải trả được ước tính một cách đáng tin cậy. Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ. Tỷ lệ chiết khấu được sử dụng là tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh rõ những ước tính trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Các khoản dự phòng phải trả được xem xét và điều chỉnh lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chi phí bảo hành công trình xây lắp

Dự phòng cho bảo hành sản phẩm được lập cho từng loại công trình xây lắp có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng.

Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành của Công ty được ước tính bằng 5% trên doanh thu ghi nhận trong năm.

10. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

11. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ là thuế thu nhập hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

13. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền và các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009: 17.941 VND/USD

31/12/2008: 16.977 VND/USD

14. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Tiền lãi được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định trong đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	201.060.811	21.072.391
Tiền gửi ngân hàng	10.378.797.996	17.283.404.177
Cộng	<u>10.579.858.807</u>	<u>17.304.476.568</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
BQL các DA ĐT và XD CN GTVT Gia lai - QL19	1.537.689.637	-
BQL DA 6	4.916.204.719	-
BQL DA Thủy điện 3	2.389.112.000	2.610.190.271
BQL DA Đường bộ 4	8.276.347.000	-
Tổng Công ty Cổ phần ĐTPT - Xây dựng	11.478.591.763	23.379.208.000
Công ty Cổ phần B.O.T đường tránh Thanh Hóa	9.140.128.906	12.269.797.551
Công ty Cổ phần Hà Đô - Công trình Buôn Tua Srah	1.361.343.964	1.361.343.964
Công ty Cổ phần Hà Đô - Công trình An Khê Kanak	1.070.385.039	1.070.385.039
Công ty Cổ phần Hà Đô - Công trình Huội Quảng	1.764.354.623	3.084.077.363
Công ty Cổ phần Xây dựng số 1 Việt Hưng	1.264.679.465	-
Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai	1.130.678.479	1.130.678.479
Khu quản lý giao thông đô thị số 4	9.290.887.000	-
Khu quản lý đường bộ V	3.669.000.000	-
Tổng Công ty Xây dựng số 1	2.988.195.530	1.846.239.022
Công ty Cổ phần Za Hưng	-	1.949.576.463
Phân ban quản lý dự án Yên Bái (PPMU Yên Bái)	301.074.048	7.909.892.447
Các đối tượng khác	3.033.619.764	3.528.741.585
Cộng	<u>63.612.291.937</u>	<u>60.140.130.184</u>

3. Trả trước người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Hợp tác Đầu tư Phúc Thanh	200.000.000	2.000.000.000
Công ty Công nghiệp hóa chất mỏ Trung Trung Bộ	162.968.921	-
Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế đường bộ	150.000.000	-
Công ty TNHH TM XD Đông Bắc	100.000.000	-
Công ty Cổ phần Mỹ thuật và HĐTT Việt Giao	-	150.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Trí Thành	-	200.000.000
Công ty TNHH khoan Bắc Đổng	-	200.000.000
Điện lực Yên Bái	-	200.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng thủy điện	1.750.792.600	-
Các đối tượng khác	542.857.977	292.622.000
Cộng	<u>2.906.619.498</u>	<u>3.042.622.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phan Thanh Tú	193.534.147	193.534.147
Nguyễn Hữu Chính	30.000.000	30.000.000
Thuế TNCN phải thu CBCNV	4.843.672	5.746.140
BHXX, BHYT phải thu CBCNV	44.866.327	3.545.170
Cộng	<u>273.244.146</u>	<u>232.825.457</u>

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	-	285.299.307
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	23.963.536.963	25.093.401.829
Cộng	<u>23.963.536.963</u>	<u>25.378.701.136</u>

(*) Chi tiết chi phí sản xuất kinh doanh dở dang theo công trình:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công trình Huội Quảng	2.832.929.664	2.575.517.997
Công trình Thủy điện An Khê - Kanat	1.488.742.773	106.372.723
Công trình Cầu Thủ Thiêm	637.489.337	555.169.208
Công trình Cầu Đại Phước	935.916.352	5.413.623.057
Công trình Quốc lộ 1A - gói 1	2.705.624.378	1.551.337.346
Công trình Quốc lộ 1A - gói 9	1.432.095.664	1.550.594.972
Công trình Bến cập tàu du lịch Đại phước	2.914.099.662	2.222.161.521
Công trình Cầu Ngòi Phà	845.511.092	109.707.560
Công trình Cầu Trái Hút	2.051.093.941	2.036.887.499
Công trình Quốc lộ 32 - Lai Châu	2.018.652.819	174.301.427
Công trình Cầu An Nghĩa	517.848.452	-
Công trình Cầu Đồng Nai	1.471.034.518	-
Công trình Cầu Konbrai	1.732.986.809	-
Công trình Cầu Rạch Tàu Hậu, Kênh Ngang	1.186.272.414	-
Công trình Quốc lộ 19 - Gia Lai	-	1.703.017.523
Công trình Thủy điện Sông Bung 6	-	2.170.292.033
Công trình Cầu Đông Hải	-	4.363.819.295
Các công trình khác	1.193.239.090	560.599.668
Cộng	<u>23.963.536.963</u>	<u>25.093.401.829</u>

6. Tài sản ngắn hạn khác

Là các khoản tạm ứng cho Cán bộ công nhân viên Công ty



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	PTVT truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Tổng cộng TSCĐ
Nguyên giá						
Số đầu năm	-	30.692.372.738	7.246.588.060	646.264.239	741.738.113	39.326.963.150
Tăng do mua sắm mới	478.825.050	20.857.471.868	6.057.058.574	1.033.032.827		27.947.563.269
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành		(932.380.952)	(585.470.000)			478.825.050
Giảm do thanh lý, nhượng bán						(1.517.850.952)
Số cuối năm	478.825.050	50.617.463.654	12.718.176.634	1.679.297.066	741.738.113	66.235.500.517
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm		9.260.261.188	3.084.884.083	500.056.556	728.376.538	13.573.578.365
Khấu hao tăng trong năm		6.574.566.912	1.334.883.439	267.191.171	13.361.575	8.190.003.097
Giảm do thanh lý, nhượng bán		(494.491.515)	(536.095.135)			(1.030.586.650)
Số cuối năm	-	15.340.336.585	3.883.672.387	767.247.727	741.738.113	20.732.994.812
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	-	21.432.111.550	4.161.703.977	146.207.683	13.361.575	25.753.384.785
Số cuối năm	478.825.050	35.277.127.069	8.834.504.247	912.049.339	-	45.502.505.705

Nguyên giá TSCĐ hết khấu hao vẫn còn sử dụng : 4.092.576.145 VND

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 18.344.285.763 VND và 17.183.301.719 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm		23.480.000	23.480.000
Tăng do mua trong năm	2.112.000.000	15.000.000	2.127.000.000
Giảm trong năm			-
Số cuối năm	2.112.000.000	38.480.000	2.150.480.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm		17.586.673	17.586.673
Khấu hao trong năm		4.160.000	4.160.000
Số cuối năm		21.746.673	21.746.673
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	5.893.327	5.893.327
Số cuối năm	2.112.000.000	16.733.327	2.128.733.327

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác (*)	Số cuối năm
XDCB dở dang	-	19.896.231.507	3.860.179.349	628.114.421	15.407.937.737
Công trình nhà xưởng tại Hòa Bình	-	478.825.050	478.825.050	-	-
Công trình phá dỡ cầu tạm Phú Mỹ	-	628.114.421	-	628.114.421	-
Công trình gia công xe đúc dầm	-	3.381.354.299	3.381.354.299	-	-
Công trình thủy điện Sông Bung 6	-	15.407.937.737	-	-	15.407.937.737
Cộng	-	19.896.231.507	3.860.179.349	628.114.421	15.407.937.737

(*) Thép hình thu hồi từ phá dỡ cầu tạm phú Mỹ kết chuyển vào chi phí trả trước dài hạn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Góp vốn vào Công ty Cổ phần Za Hưng	9.000.000.000	9.000.000.000
<i>Trong đó:</i>		
<i>Vốn của Công ty</i>	6.500.000.000	6.500.000.000
<i>Vốn huy động của Ông Nguyễn Trung Hiếu (*)</i>	2.500.000.000	2.500.000.000
Mua cổ phần của Công ty Cổ phần Dịch vụ du lịch Gia Lai	2.710.465.058	2.710.465.058
Mua cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng cầu Đồng Nai	1.600.000.000	1.600.000.000
<i>Trong đó:</i>		
<i>Vốn của Công ty</i>	534.700.000	534.700.000
<i>Vốn huy động của cán bộ công nhân viên (*)</i>	1.065.300.000	1.065.300.000
Cộng	<u>13.310.465.058</u>	<u>13.310.465.058</u>

(*) Xem thêm thuyết minh số V.20

11. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác (*)</u>	<u>Số cuối năm</u>
Ván khuôn đã giao thi công	6.956.790.738	120.288.100	166.965.537		6.910.113.302
CCDC sản xuất	427.310.065	8.452.355.988	5.978.922.200	228.207.231	2.672.536.622
CCDC quản lý	146.579.707	513.213.640	319.726.012		340.067.335
Chi phí thuê nhà	-	27.000.000	6.786.885		20.213.115
Bảo hiểm ô tô, MMTB	14.123.431	195.963.909	93.720.113		116.367.227
Sửa chữa thiết bị thi công	171.779.809	311.185.407	274.012.073		208.953.144
Cộng	<u>7.716.583.751</u>	<u>9.620.007.044</u>	<u>6.840.132.820</u>	<u>228.207.231</u>	<u>10.268.250.745</u>

(*) kết chuyển vào chi phí gia công xe đúc dầm

12. Tài sản dài hạn khác

Là các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn

13. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn</i>	56.747.021.857	38.400.666.136
Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Thăng Long	56.747.021.857	38.400.666.136
Vay các cá nhân	1.489.408.343	746.008.806
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	-	3.309.200.000
Cộng	<u>58.236.430.200</u>	<u>42.455.874.942</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Tăng do lãi nhập gốc và CLTG	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
<i>Vay ngắn hạn</i>	<i>39.146.674.942</i>	<i>105.807.353.256</i>	<i>98.580.537</i>	<i>86.816.178.535</i>	<i>58.236.430.200</i>
Vay ngắn hạn ngân hàng	38.400.666.136	103.448.353.256		85.101.997.535	56.747.021.857
Vay ngắn hạn các cá nhân	746.008.806	2.359.000.000	98.580.537	1.714.181.000	1.489.408.343
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	<i>3.309.200.000</i>			<i>3.309.200.000</i>	-
Cộng	42.455.874.942	105.807.353.256	98.580.537	90.125.378.535	58.236.430.200

14. Phải trả cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Kim khí miền Trung	555.177.451	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Trung Hiếu	545.133.291	545.133.291
Công ty Cổ phần Thương mại xây dựng 379	2.216.846.398	1.097.019.612
Công ty Cổ phần TM&TV Tân Cơ	1.950.267.543	6.121.622.774
Công ty Cổ phần Xây dựng Hoàng Minh	101.551.000	-
Công ty Cổ phần ĐT và KD thép Nhân Luật	1.923.472.910	-
Công ty Cổ phần Đầu tư CMC	2.290.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Đại Thành	142.770.000	-
Công ty TNHH khoan Bắc Đổng	418.200.000	-
Công ty TNHH Kim khí Đông Phương	114.048.000	2.141.865.060
Công ty TNHH SX và TM Vinasan	553.714.340	-
Công ty TNHH Thảo Nhiên	440.000.000	-
Công ty TNHH TM DV VT Tân Hồng Lộc	201.600.000	-
Công ty TNHH Trường Sáng	1.733.716.656	-
Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng 23	167.903.795	806.903.795
Công ty TNHH Xây lắp điện Hoàng Linh	287.232.000	-
Công ty Xây dựng Vinh Phương	116.710.341	-
DNTN Tân Tiến	111.000.000	-
Doanh nghiệp tư nhân Đức Hà	265.831.704	2.201.515.157
Ông Đinh Văn Sơn	118.020.000	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh Vật liệu xây dựng và Thương mại HPT	-	427.288.427
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển xây dựng 18	14.832.012	514.832.012
Công ty TNHH một thành viên XD cầu đường 18.6	100.000.000	645.000.000
Doanh nghiệp tư nhân Tân Xuân Anh	36.730.200	1.110.765.200
Công ty Vạn Tường	590.484.912	-
Các đối tượng khác	1.686.111.369	2.771.873.447
Cộng	16.681.353.922	18.383.818.775

15. Người mua trả trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
BQL DA 1 (PMU1)	2.747.777.400	-
BQL DA Công trình giao thông Yên Bái	1.007.933.700	3.500.000.000
BQL DA Đường Hồ Chí Minh	3.576.000.000	-
Công ty TNHH JeongSan Vina	4.088.000.000	2.336.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

BQL các DA ĐT và XD CN GTVT Gia lai - QL19	-	4.649.916.906
BQL DA 6	-	12.587.591.158
Sở Giao thông vận tải tỉnh Yên Bái	-	19.999.999.100
Tổng Công ty Xây dựng số 1	-	372.000.000
Các đối tượng khác	138.907.243	46.400.000
Cộng	11.558.618.343	43.491.907.164

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.502.521.795	8.017.890.293	6.190.293.676	5.330.118.412
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.865.879.023	10.403.785.989	3.865.879.023	10.403.785.989
Thuế thu nhập cá nhân	105.997.215	639.443.747	109.886.462	635.554.500
Thuế môn bài		3.000.000	3.000.000	-
Các khoản phải nộp khác	137.145.600	2.000.000	137.145.600	2.000.000
Cộng	7.611.543.633	19.066.120.029	10.306.204.761	16.371.458.901

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế GTGT 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.11

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	39.098.007.770	13.388.077.964
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		2.025.387.026
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.209.233.054	2.259.221.840
<i>Chi phí lãi vay vượt mức khống chế theo quy định</i>	<i>602.369.518</i>	<i>1.993.948.832</i>
<i>Thù lao Hội đồng quản trị không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất</i>	<i>81.967.802</i>	<i>52.363.632</i>
<i>Phạt vi phạm hành chính về thuế</i>	<i>2.000.000</i>	<i>24.274.702</i>
<i>Các khoản chi không liên quan đến doanh thu</i>		<i>20.000.000</i>
<i>Chi phí không hợp lý hợp lệ</i>	<i>12.000.000</i>	<i>149.145.600</i>
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm 2007</i>	-	<i>19.489.074</i>
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm 2008</i>	<i>9.370.014</i>	-
<i>Chênh lệch tạm thời phát sinh trong quá trình hợp nhất</i>	<i>1.501.525.720</i>	
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(233.834.814)
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện năm 2008</i>	-	<i>(9.370.014)</i>
<i>Cổ tức</i>	-	<i>(224.464.800)</i>
Tổng thu nhập chịu thuế	41.307.240.824	15.413.464.990
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	28%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</i>	<i>10.326.810.205</i>	<i>4.315.770.197</i>
<i>Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước</i>	<i>76.975.784</i>	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	10.403.785.989	4.315.770.197

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định hiện hành của Nhà nước Việt Nam

17. Chi phí phải trả

Là chi phí lãi vay phải trả đối với các khoản vay cá nhân

18. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết	-	1.768.027
BHXH, BHYT, KPCĐ	229.508.503	155.846.603
Tiền góp vốn của ông Nguyễn Trung Hiếu (*)	-	2.500.000.000
Phải trả ông Nguyễn Xuân Hoạt tiền mua ô tô	190.000.000	190.000.000
Phải trả ông Phạm Anh Tuấn tiền mua ô tô	250.000.000	250.000.000
Tiền góp vốn của CBCNV (*)	-	1.065.300.000
Phải trả các cá nhân về tiền thuế TNCN thu thừa	55.988.884	-
Phải trả về đoàn phí công đoàn	44.146.063	32.682.773
Phải trả khác	131.953.536	1.957.379.130
Cộng	<u>901.596.986</u>	<u>6.152.976.533</u>

(*) Xem thêm thuyết minh số V.20

19. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Là chi phí bảo hành các công trình xây lắp

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công trình Cầu dẫn số 5 Bãi Cháy (*)	63.286.884	63.286.884
Công trình Cầu C1 km0+235 tỉnh lộ 662 (*)	20.592.000	20.592.000
Công trình Cầu Đông Hải	1.298.850.272	-
Công trình Quốc lộ 32	550.874.990	-
Công trình Cầu Đại Phước	1.202.190.171	-
Công trình QL19	673.009.388	-
Công trình QL1A gói 9	1.835.293.917	-
Công trình Cầu Trái Hút	2.292.251.739	-
Công trình Cầu Ngòi Phà	235.233.409	-
Công trình Cầu Đồng Nai	430.633.430	-
Công trình Cầu An Nghĩa	1.216.572.727	-
Công trình Đường Sông Bung	239.461.929	-
Công trình Cầu tạm Konbrai	376.197.591	-
Công trình Cầu Bà Rén	630.409.091	-
Cộng	<u>11.064.857.538</u>	<u>83.878.884</u>

(*) Là chi phí bảo hành các công trình thực hiện từ năm 2005 nhưng chưa được chủ đầu tư cấp giấy chứng nhận hết hạn bảo hành

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền góp vốn của ông Nguyễn Trung Hiếu (*)	2.500.000.000	-
Tiền góp vốn của CBCNV (**)	1.065.300.000	-
Cộng	3.565.300.000	-

(*) Là khoản góp vốn theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh Nhà máy Thủy điện ZaHung tại huyện Đông Giang tỉnh Quảng Nam.

(**) Là khoản góp vốn của Cán bộ công nhân viên công ty vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cầu Đồng Nai.

21. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	20.867.053.800	7.767.800.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Thăng Long ^(a)	17.528.653.800	6.273.100.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín ^(b)	17.000.000	32.800.000
Ngân hàng TMCP Các doanh nghiệp ngoài quốc doanh ^(c)	215.900.000	215.900.000
Ngân hàng TMCP Quân Đội ^(d)	3.105.500.000	1.246.000.000
Cộng	20.867.053.800	7.767.800.000

(a) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Thăng Long để mua sắm máy móc thiết bị với thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 0,95% tháng.

(b) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín để mua xe ô tô với thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 1,2% tháng.

(c) Khoản vay Ngân hàng TMCP các doanh nghiệp ngoài quốc doanh để mua xe ô tô với thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 1,1% tháng.

(d) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội bao gồm:
- Khoản vay để mua sắm máy móc thiết bị với thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 1,6%/tháng.
- Khoản vay để mua sắm xe ô tô với thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 0,875%/tháng.
- Khoản vay để mua sắm xe ô tô với thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 0,875%/tháng.

Các khoản vay nêu trên được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:

Ngân hàng	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm	Trong đó số đến hạn trả trong năm 2010
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Thăng Long	6.273.100.000	11.668.128.800	412.575.000	17.528.653.800	4.717.800.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	32.800.000	-	15.800.000	17.000.000	17.000.000
Ngân hàng TMCP các doanh nghiệp ngoài quốc doanh	215.900.000	-	-	215.900.000	215.900.000
Ngân hàng TMCP Quân Đội	1.246.000.000	2.160.000.000	300.500.000	3.105.500.000	1.442.000.000
Cộng	7.767.800.000	13.828.128.800	728.875.000	20.867.053.800	6.392.700.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Số 6 lô 12A Trung Hòa, Trung Yên, Cầu Giấy
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009
Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

22. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quý đầu tư phát triển	Quý dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	
	hữu	Thặng dư vốn cổ phần				phần phối	Cộng
Số đầu năm trước	20.072.940.000	1.840.000.000		420.458.586	420.458.586	4.558.729.281	27.312.586.453
Tăng vốn trong năm	2.558.590.000	476.380.000					3.034.970.000
Trích lập bổ sung các quỹ từ lợi nhuận năm 2007				170.997.234			
Chia cổ tức năm 2007 bằng tiền	2.408.750.000					(228.503.326)	(57.506.092)
Chia cổ tức năm 2007 bằng cổ phiếu						(2.006.294.000)	(2.006.294.000)
Lợi nhuận tăng trong năm 2008				448.952.668	448.952.668	(2.408.750.000)	-
Tạm trích quỹ năm 2008						9.072.307.767	9.072.307.767
Tạm ứng cổ tức năm 2008						(1.616.229.606)	(718.324.270)
Số dư cuối năm trước	25.040.280.000	2.316.380.000	-	1.040.408.488	869.411.254	2.363.204.116	31.629.683.858
Số đầu năm nay	25.040.280.000	2.316.380.000	-	1.040.408.488	869.411.254	2.363.204.116	31.629.683.858
Chia cổ tức năm 2008 bằng cổ phiếu	2.691.560.000					(2.691.560.000)	-
Tăng vốn trong năm từ thặng dư vốn cổ phần	2.316.380.000	(2.316.380.000)					-
Góp vốn bằng tiền	240.000.000	60.000.000					300.000.000
Giảm quỹ ĐTPT năm 2008 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ				(422.726.284)		422.726.284	-
Lợi nhuận trong năm nay						29.069.603.211	29.069.603.211
Trích lập các quỹ trong năm nay						(5.435.234.550)	(2.415.659.800)
Chia cổ tức năm 2007 bằng tiền				1.509.787.375	1.509.787.375	(1.000.000)	(1.000.000)
Chia cổ tức năm 2008 bằng tiền						(116.000)	(116.000)
Đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm			(46.384.373)				(46.384.373)
Số dư cuối năm nay	30.288.220.000	60.000.000	(46.384.373)	2.127.469.579	2.379.198.629	23.727.623.061	58.536.126.896

★ HTH ★

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Số 6 lô 12A Trung Hòa, Trung Yên, Cầu Giấy

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh	36.000.000.000	36.000.000.000
Vốn điều lệ đã đầu tư của chủ sở hữu	30.288.220.000	25.040.280.000
Vốn điều lệ còn phải đầu tư	5.711.780.000	10.959.720.000

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp của các cổ đông	30.288.220.000	25.040.280.000
Thặng dư vốn cổ phần	60.000.000	2.316.380.000
Cộng	30.348.220.000	27.356.660.000

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>
Chia cổ tức năm trước bằng cổ phiếu	5.007.940.000
Chia cổ tức năm 2007 bằng tiền	1.000.000
Chia cổ tức năm 2008 bằng tiền	116.000
Cộng	5.009.056.000

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.600.000	3.600.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.028.822	2.504.028
- Cổ phiếu phổ thông	3.028.822	2.504.028
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.028.822	2.504.028
- Cổ phiếu phổ thông	3.028.822	2.504.028
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

23. Quỹ khen thưởng – phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	258.607.346	1.509.787.375	641.500.000	1.126.894.721
Quỹ phúc lợi	385.541.703	905.872.425	242.422.000	1.048.992.128
Cộng	644.149.049	2.415.659.800	883.922.000	2.175.886.849

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	225.542.135.502	169.502.349.734
Doanh thu cung cấp dịch vụ	63.636.364	62.115.369
Doanh thu hoạt động xây dựng	225.478.499.138	169.440.234.365
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	-
Doanh thu thuần	225.542.135.502	169.502.349.734

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cung cấp dịch vụ	29.496.958	46.913.581
Giá vốn hoạt động xây dựng	174.101.014.565	145.413.836.650
Cộng	174.130.511.523	145.460.750.231

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	120.323.975	66.630.350
Cổ tức được chia	-	224.464.800
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	9.370.014
Cộng	120.323.975	300.465.164

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	4.834.750.891	6.459.103.122
Lãi chậm nộp BHXH	12.972.755	16.811.460
Lãi chậm nộp theo biên bản cơ quan thuế	-	15.545.600
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	-
Cộng	4.847.723.646	6.491.460.182

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	3.673.205.109	2.473.254.759
Chi phí vật liệu quản lý	173.993.789	131.808.489
Chi phí đồ dùng văn phòng	309.909.445	146.928.049
Chi phí khấu hao	443.260.962	294.124.533
Thuế, phí, lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.254.336.772	1.658.776.541
Chi phí bằng tiền khác	775.786.009	303.903.409
Cộng	7.633.492.086	5.011.795.780

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hoàn nhập chi phí bảo hành công trình	-	698.385.529
Tiền thu từ thanh lý vật tư	-	30.123.690
Tiền thu từ thanh lý tài sản	550.000.000	87.619.048
Thu khác	2.601.939	7.127.453
Cộng	<u>552.601.939</u>	<u>823.255.720</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý	487.264.302	110.593.986
Giá trị còn lại của tài sản bị lũ cuốn trôi	-	14.318.673
Tiền phạt nộp thuế theo quyết toán thuế năm 2007	-	24.274.702
Tiền đặt cọc thuê nhà do đơn phương chấm dứt hợp đồng	14.439.600	-
Tiền phạt theo biên bản thuế	-	121.600.000
Chi phí khác	3.622.489	3.199.100
Cộng	<u>505.326.391</u>	<u>273.986.461</u>

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	29.069.603.211	9.072.307.767
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	29.069.603.211	9.072.307.767
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	3.018.762	2.912.827
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>9.630</u>	<u>3.115</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	2.504.028	2.007.294
Ảnh hưởng của chia cổ tức bằng cổ phiếu trong năm 2008	-	240.875
Ảnh hưởng của việc tăng vốn từ phát hành cổ phiếu thưởng trong năm 2009	231.638	231.638
Ảnh hưởng của chia cổ tức bằng cổ phiếu trong năm 2009	269.156	269.156
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành thêm trong năm	13.940	163.864
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>3.018.762</u>	<u>2.912.827</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Trong năm 2009, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ không thu tiền mặt số tiền 5.007.940.000 VND, trong đó phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần là 2.316.380.000 VND và chia cổ tức bằng cổ phiếu là 2.691.560.000 VND.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.058.615.008	849.179.458
Phụ cấp	38.011.432	35.570.000
Tiền thưởng	19.380.000	52.363.632
Cộng	1.116.006.440	937.113.090

2. Điều chỉnh số liệu năm trước

Thuế thu nhập doanh nghiệp điều chỉnh giảm bổ sung cho phù hợp với Biên bản kiểm tra thuế tại cơ sở kinh doanh năm 2008 của Cục thuế thành phố Hà Nội số tiền là 89.600.000 VND.

Chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2008 đã trình bày trên Báo cáo tài chính năm 2008 là 3.723 đồng. Do ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư, chia cổ tức bằng cổ phiếu trong năm 2009 và điều chỉnh giảm thuế thu nhập doanh nghiệp nêu trên, chỉ tiêu này đã được xác định lại và trình bày trên cột số liệu so sánh của Báo cáo kết quả kinh doanh năm nay là 3.115 đồng (chi tiết xem thuyết minh VI.8)

Ảnh hưởng của các điều chỉnh nêu trên đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại	Chênh lệch
Bảng cân đối kế toán				
Bên tài sản				
Tài sản ngắn hạn khác	158	12.681.807.068	12.885.750.042	203.942.974
Bên Nguồn vốn				
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	7.352.798.033	7.611.543.633	258.745.600
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	6.301.033.559	6.152.976.533	(148.057.026)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	2.269.949.716	2.363.204.116	93.254.400
Cộng				203.942.974
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				
Giá vốn hàng bán	11	145.780.750.231	145.460.750.231	(320.000.000)
Chi phí tài chính	22	6.475.914.582	6.491.460.182	15.545.600
Chi phí khác	32	152.386.461	273.986.461	121.600.000
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4.226.170.197	4.315.770.197	89.600.000
Cộng				(93.254.400)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Địa chỉ: Ô 6, lô 12A, khu Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Thuê hoạt động

Các hợp đồng đi thuê

Công ty hiện đang thuê trụ sở làm việc dưới hình thức thuê hoạt động. Cụ thể:

Hợp đồng thuê văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực từ 06/07/2009 đến 06/07/2011 và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê là 16.800.000 VND/tháng.

Hợp đồng thuê trụ sở làm việc tại Thành phố Hà Nội có hiệu lực từ 01/07/2005 đến 30/06/2010 và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê là 17.400 USD/năm và kể từ năm thứ 3 có thể được điều chỉnh tăng lên hàng năm theo giá thuê trên thị trường.

4. Thay đổi ước tính kế toán

Năm 2009, Công ty thực hiện trích dự phòng bảo hành công trình xây lắp với mức trích là 5% trên doanh thu ghi nhận trong năm. Việc trích dự phòng này đã làm cho giá vốn năm 2009 tăng thêm 10.980.978.654 VND.

5. Thông tin so sánh

Năm 2009 là năm tài chính đầu tiên Công ty thực hiện hợp nhất Báo cáo tài chính. Do vậy số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính năm trước của Công ty mẹ đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tại Hà Nội. Một số chỉ tiêu được điều chỉnh cho phù hợp với việc trình bày Báo cáo tài chính (xem thuyết minh VIII.2).

Lập, ngày 10 tháng 09 năm 2010

Người lập biểu

Đỗ Thị Thu

Kế toán trưởng

Vũ Văn Phi

Tổng Giám đốc



Lương Minh Tuấn

